

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT  
NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTNNTT ngày tháng năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

**Tên ngành, nghề:** QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH

**Mã ngành, nghề:** 5480210

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THCS trở lên

**Thời gian đào tạo:** 02 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Người học tốt nghiệp trình độ trung cấp sẽ giải quyết được các vấn đề về quản trị hệ thống mạng máy tính theo yêu cầu của cơ quan, doanh nghiệp.

- Người học có tính chuyên nghiệp cao trong lĩnh vực chuyên sâu của ngành, đảm bảo cho các vị trí quản lý chuyên môn của công nghệ thông tin, tuân thủ theo quy trình công nghệ, nhanh chóng đạt hiệu quả cao trong công tác.

- Người học có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ, có phương pháp đánh giá kết quả công việc một cách độc lập và chính xác; có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn

- Người học tốt nghiệp được cấp bằng trung cấp ngành Quản trị mạng máy tính, có khả năng học tập liên thông lên bậc học cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### - Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức về máy tính và mạng máy tính;
- + Thực hiện được các thiết kế và xây dựng, cài đặt và cấu hình, vận hành và quản trị, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống mạng máy tính;
- + Phân tích, đánh giá được mức độ an toàn của hệ thống mạng và các biện pháp bảo vệ hệ thống mạng;
- + Có khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

##### - Kỹ năng:

- + Khai thác được các ứng dụng trên hệ thống mạng;
- + Thiết kế, xây dựng và triển khai được hệ thống mạng cho doanh nghiệp nhỏ và trung bình;
- + Cài đặt, cấu hình và quản trị được các dịch vụ: DNS, DHCP, RRAS, Web, Mail;

- + Cấu hình được các thiết bị mạng thông dụng: Switch, Router;
  - + Xây dựng, bảo trì, sửa chữa và nâng cấp được hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng;
  - + Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A1 hoặc tương đương;
  - + Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.
- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*
- + Rèn luyện được tác phong công nghiệp, trung thực trong công tác;
  - + Không ngừng học tập và sáng tạo trong công việc;
  - + Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp;
  - + Thể hiện tinh thần tập thể, đoàn kết và phát huy tối đa năng lực cá nhân;
  - + Có khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc.
- *Chính trị, đạo đức:*
- + Có hiểu biết một số kiến thức phổ thông về Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - + Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng miền;
  - + Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật;
  - + Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân sống trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc;
  - + Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.
- *Thể chất, quốc phòng:*
- + Đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp. Sức khỏe đạt loại I hoặc loại II theo phân loại của Bộ Y tế;
  - + Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
  - + Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng;
  - + Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Quản trị mạng máy tính, học sinh làm được công việc quản trị mạng tại các doanh nghiệp hoặc thực hiện việc thi công các công trình mạng.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: **22**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1375** giờ (**61** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1120** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **394** giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm...: **981** giờ

### 3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Tin học	2	45	15	29	1
MH04	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH05	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH06	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô-đun chuyên môn</b>	<b>49</b>	<b>1120</b>	<b>300</b>	<b>753</b>	<b>67</b>
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô-đun cơ sở</i>	<i>11</i>	<i>195</i>	<i>90</i>	<i>93</i>	<i>12</i>
MH07	Cấu trúc máy tính	3	45	30	13	2
MH08	Mạng máy tính	3	45	30	12	3
MH10	Tin học văn phòng	3	60	15	40	5
MH09	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	2	45	15	28	2
<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô-đun chuyên môn</i>	<i>38</i>	<i>925</i>	<i>210</i>	<i>660</i>	<i>55</i>
MH11	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	60	15	40	5
MH12	Thiết kế và xây dựng LAN	2	45	15	26	4
MH13	Quản trị mạng cơ bản	3	60	15	39	6
MH14	Xử lý ảnh	3	60	15	39	6
MH15	Thiết kế web cơ bản	3	60	15	39	6
MH16	Quản trị mạng nâng cao	4	90	30	54	6
MH17	An toàn mạng	2	45	15	26	4
MH18	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL	3	60	30	24	6
MH19	Hệ điều hành Linux	3	45	30	13	2
MH20	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	3	60	15	39	6
MH21	Chuyên đề quản trị mạng máy tính	3	60	15	43	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
MH22	Thực tập tốt nghiệp	6	280	0	278	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>61</b>	<b>1375</b>	<b>394</b>	<b>901</b>	<b>80</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết; Trắc nghiệm	90 phút; Từ 45- 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp; Ứng dụng trên máy tính	Không quá 180 phút; 20 phút(40 phút chuẩn bị); Không quá 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Ứng dụng trên hệ thống máy tính	Không quá 240 phút

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp.

#### 4.5. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp./.